

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 18/2025/TLST-KDTM ngày 14 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty A, địa chỉ: Số 32-34 Nguyễn Nhược Pháp, phường A, quận B, thành phố C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thanh N – Tổng Giám đốc.

- *Bị đơn*: Công ty B, địa chỉ: Số 95 Quốc lộ 9, Phường A, thành phố B, tỉnh C.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị L - Giám đốc công ty

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Hoàng Bảo T; địa chỉ: Văn phòng Luật sư A, số 51 Lê Thánh Tông, thành phố A, tỉnh B (*Văn bản ủy quyền ngày 18/4/2025*).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Nghĩa vụ trả nợ*: Công ty B có nghĩa vụ trả nợ tiền hàng còn lại cho Công ty A số tiền là: 36.170.935 đồng (*ba mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi nghìn chín trăm ba mươi lăm đồng*) theo Hợp đồng kinh tế số 46/2021/HĐKT-DIC-DN ngày 01/01/2021 và biên bản xác nhận công nợ ngày 31/12/2024.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận

của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2 Án phí:

Công ty B phải chịu 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

- Trả lại cho Công ty A, toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp, là: 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000046 ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vũ Xuân